

Bản án số: 28/2024/HS-PT

Ngày: 18-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hồng
- **Các Thẩm phán:** Ông Đỗ Mạnh Hùng
Ông Dư Thành Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Hoàng Quốc Huy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 256/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trương Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trương Văn Đ**, tên gọi khác: Định râu; sinh năm 1984, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 32/30, đường XA, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trương Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh. (có mặt)

2. **Nguyễn Thị Hồng Ph**, sinh năm 1978, tại: Long An; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 3B, đường Y, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Trần Thị Th;

chồng: Nguyễn Công H (đã ly hôn); con: 02 con sinh năm 2000 và 2004; tiền sự: Không

Tiền án: Tại Bản án số 31/2012/HSST ngày 31/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo chấp hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền phạt vào ngày 21/7/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 13/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

3. **Đào Anh Nh**, sinh năm: 1996, tại Bình Thuận; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 2, Thôn 8, xã ĐT, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Đào Xuân T (đã chết) và bà: Lê Thị Q; vợ: Nguyễn Thị Thùy Tr; con: 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 13/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

4. **Phạm Thị Ng**, sinh năm 1975, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 226, đường TP, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; con ông: Phạm Văn M (đã chết) và bà: Châu Thị B (đã chết); chồng: Lê Minh Tr; con: 02 con sinh năm 2000 và 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 168/2012/HSST ngày 12/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 15.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Bị cáo chấp hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng tiền phạt vào ngày 09/9/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 13/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

5. **Phạm Thị Thanh V**, sinh năm 1971, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 14, Khu phố 1, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Phạm B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N; chồng: Lê Văn Ch; con: 02 con sinh năm 1996 và 2001; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 168/2012/HSST ngày 12/12/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng về

tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000 đồng tiền phạt vào ngày 08/8/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 13/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Đ là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, Định nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc cho nhiều con bạc để kiếm tiền xâu. Khoảng 11 giờ ngày 06/6/2022, Định đến thôn Măng Line, Phường 7, thành phố Đà Lạt khảo sát các nhà lồng đã thu hoạch bông ở khu vực này để chọn làm địa điểm tổ chức đánh bạc. Sau khi chọn được địa điểm là nhà lồng đã thu hoạch bông của ông Hà Văn Quân, khoảng 13 giờ cùng ngày, Định đem chiếu bạc, ghế nhựa, chén, đĩa, dụng cụ đục con vị và các con vị vào nhà lồng ông Quân. Để đón con bạc, Định thuê 04 người (không rõ nhân thân, lai lịch) chở con bạc và dẫn con bạc từ cổng chào Măng Line đến địa điểm tổ chức đánh bạc với tiền công 300.000 đồng/ngày/người. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, Định mang chén, đĩa, dụng cụ cắt vị và bộ bài tây 52 lá cho con bạc tự cắt vị rồi bỏ vào đĩa, lấy chén úp lại để các con bạc tự xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Định quy ước ván nào ra 03 con vị màu đen thì bên thắng bạc phải nộp 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền thắng bạc. Trong quá trình đánh bạc có Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V và Nguyễn Thị Hồng Ph đến cùng tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng khác, lúc này Trương Văn Đ thu được số tiền xâu là 1.150.000 đồng. Các con bạc chơi đánh bạc với hình thức như trên đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát Hình sự – Công an tỉnh Lâm Đồng phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình bắt quả tang, Trương Văn Đ cùng nhiều con bạc chạy thoát được, đến ngày 30/01/2023, Định đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Số tiền thu trên chiếu bạc là 72.500.000đ

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

1. Đào Anh Nh mang theo 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để đánh bạc, Nhã tham gia đánh bạc khoảng 12 đến 15 ván, mỗi ván đặt từ 2.000.000đ đến 20.000.000đ, đến thời điểm bị bắt quả tang, Nhã thua khoảng 20.000.000đ.

Khi bị lực lượng công an ập vào bắt giữ, Nhã bỏ chạy làm rút hết số tiền còn lại khoảng 20.000.000 đồng đang giữ trên người dùng để đánh bạc;

2. Phạm Thị Ng mang theo 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) nhưng sử dụng 4.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, Ngọc tham gia đánh 01 ván 500.000 đồng, kết quả bị thua. Tại thời điểm bắt quả tang, lực lượng công an tạm giữ của Ngọc số tiền 23.500.000đ, trong đó có 3.500.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc;

3. Phạm Thị Thanh V mang theo 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), bị can tham gia đánh 01 ván 500.000 đồng, kết quả bị thua. Khi bị lực lượng công an truy bắt, Vinh bỏ chạy làm rút số tiền 300.000 đồng mang theo trên người.

4. Nguyễn Thị Hồng Ph mang theo 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, Phượng chơi 02 ván, mỗi ván 500.000đ, kết quả thua cả 02 ván. Tại thời điểm bắt quả tang lực lượng Công an tạm giữ của Phượng số tiền 7.000.000 đồng dùng để đánh bạc

Như vậy số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là tổng số tiền thu ở trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo mang theo dùng để đánh bạc, tổng cộng là 83.000.000 đồng (tám mươi ba triệu đồng).

Cáo trạng số 197/CT-VKS – ĐL ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph, Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội: “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph, Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/01/2023 đến ngày 08/02/2023. Phạt bổ sung bị cáo Định số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 13/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo Phượng số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ng 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 13/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo Ngọc số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh V 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 13/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo Vinh số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đào Anh Nh 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 13/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nhã số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 03/10/2023 bị cáo Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 03/10/2023 bị cáo Phạm Thị Thanh V, Nguyễn Thị Hồng Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2023 bị cáo Trương Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/10/2023 bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph, Phạm Thị Ng, Đào Anh Nh, Phạm Thị Thanh V giữ nguyên kháng cáo, các bị cáo Nhã, Vinh, Ngọc xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Trương Văn Đ.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V, áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, giảm cho bị cáo Nhã từ 03 đến 06 tháng tù, áp dụng Điều 65 BLHS 2015, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo Ngọc, Vinh được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

[2] Do không có tiền tiêu xài nên Trương Văn Đ nảy sinh ý định thuê nhà lồng và chuẩn bị các vật dụng đánh bạc để tổ chức đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 ngày 16/6/2022, Định mang chén, đĩa, dụng cụ cắt vị và bộ bài tây 52 lá cho con bạc tự cắt vị rồi bỏ vào đĩa, lấy chén úp lại để các con bạc tự xóc đĩa thắng thua bằng tiền và khi các con bạc đến tham gia đánh bạc thì Định quy ước ván nào ra 03 con vị màu đen thì bên thắng bạc phải nộp 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền thắng bạc. Các bị cáo Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V và Nguyễn Thị Hồng Ph đã cùng tham gia đánh bạc với nhiều đối tượng khác, bị cáo Định đã thu được số tiền xâu là 1.150.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 45 cùng ngày thì bị Phòng Cảnh sát Hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thì bị cáo Định cùng một số con bạc chạy thoát. Đến ngày 30/1/2022 bị cáo Định ra đầu thú. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 72.500.000đ và thu giữ trên người bị cáo Ngọc số tiền 23.500.000đ, trong đó có 3.500.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc; thu trên người bị cáo Phụng số tiền 7.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 83.000.000 đồng

Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS 2015; các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph, Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V cùng phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn Đ tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. HĐXX đình chỉ xét phúc thẩm đối với bị cáo theo quy định.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph, Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Phạm Thị Ng, bị cáo Phạm Thị Thanh V xin được hưởng án treo. HĐXX thấy rằng, khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét, đánh giá vai trò, mức độ thực hiện tội phạm và nhân thân của từng bị cáo, xử phạt Nguyễn Thị Hồng Ph, Đào Anh Nh mỗi bị cáo 42 tháng tù, xử phạt Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V mỗi bị cáo 36 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nhã, Ngọc, Vinh xuất trình xác nhận có đóng góp trong phong trào phòng chống tội phạm của Cơ quan Công an và xuất trình biên lai đã nộp tiền phạt vào Ngân sách nhà nước, HĐXX áp dụng cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 giảm cho bị cáo Nhã một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với các bị cáo Ngọc, Vinh tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo Phụng, Nhã, có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS 2015, cho các bị cáo Ngọc, Vinh được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Phụng có tiền án, không xuất trình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ xem xét.

Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph kháng cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trương Văn Đ. Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Trương Văn Đ kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/3/2024).

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph, giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

1.3. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng và Phạm Thị Thanh V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 231/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Xử:

2. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph, Đào Anh Nh, Phạm Thị Ng, Phạm Thị Thanh V phạm tội “*Đánh bạc*”.

3. Về hình phạt:

3.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 13/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước.

3.2. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Anh Nh 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 13/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo Nhã số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước (bị cáo Nhã đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0004561 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

3.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ng, bị cáo Phạm Thị Thanh V mỗi bị cáo 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/3/2024).

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách nhà nước (bị cáo Vinh đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền 0004560 ngày 30/10/2023, bị cáo Ngọc đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền 0004555 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đà Lạt (15);
- VKSND Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Đà Lạt (01);
- Bị cáo (05);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng